TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 6 – 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sĩ;

2. Ông Phan Ngọc Thành.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và UBND xã P, huyện T (điểm cầu thành phần) xét xử phiên tòa trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐST-DS ngày 10/6/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Như B, sinh năm: 1998.

2. Bị đơn: Võ Minh P, sinh năm: 1997.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị B có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị Như B trình bày:* Năm 2019, chị và anh Võ Minh P tiến hành hôn nhân, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có con chung là Võ Huỳnh Minh P1, sinh ngày 04/7/2021. Do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn tình cảm nên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Do đó khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh P.

+ Về nuôi con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Huỳnh Minh P1, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- *Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bị đơn Võ Minh P* thống nhất về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo lời khai của nguyên đơn. Còn đối với yêu cầu thì:

+ Về tình cảm: không đồng ý ly hôn với chị B, vì còn thương vợ. Anh thừa nhận có nhậu nhẹt, cờ bạc, say xỉn có cải vã với chị B nhưng không thường xuyên, sau khi chị B khuyên can thì anh đã ít nhậu và cờ bạc lại để làm việc lo cho gia đình.

+ Về nuôi con chung: nếu phải ly hôn, thì anh đồng ý giao con chung là Võ Huỳnh Minh P1 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu* việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị B và anh P được ly hôn; Về con chung: giao con chung cho chị B tiếp tục trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng do chị B không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện T là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên – bị đơn thống nhất về tình trạng hôn nhân là chung sống có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là Võ Huỳnh Minh P1, sinh ngày 04/7/2021 (hiện đang sống với chị B), về tài sản chung, nợ chung: không có. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh P đều có ý kiến không đồng ý ly hôn, xin hứa khắc phục những thói xấu, để hàn gắn tình cảm với chị B. Tuy nhiên qua nhiều lần động viên, hòa giải đoàn tụ, cũng như tại phiên tòa chị B cho là đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mặc dù chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh P không từ bỏ, mặt khác từ khi ly thân (tháng 9/2023) đến nay, anh P cũng không hàn gắn tình cảm. Do đó cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị B và anh P được ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: chị B có yêu cầu được nuôi con. Anh P cũng đồng ý để chị B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, vì đang sống với chị B. Xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: tại phiên toà không có yêu cầu và không có sự tự nguyện cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, chị B phải chịu án phí là 300.000đ. Anh P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 92, 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Như B và anh Võ Minh P được ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị Huỳnh Thị Như B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Huỳnh Minh P1, sinh ngày 04/7/2021 (hiện cháu P1 đang sống với chị B).

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Chị Huỳnh Thị Như B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: 0004941, ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA